

Bản án số: 135/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Bà Điều Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Bà Bùi Thị Đào.

Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

An Văn K, sinh ngày 30/5/1989 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản , xã MS, huyện MC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông An Kim N và bà Đỗ Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 09/2020/HSST ngày 07/02/2020 (chấp hành án xong ngày 28/01/2022); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2023 cho đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lò Văn P, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông An Kim N, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Bản, xã MS, huyện MC, tỉnh Sơn La. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 19/02/2023, Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản, xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Phát hiện bắt quả tang An Văn K đang có hành vi đang vận chuyển ma túy mang đi bán. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với An Văn K và thu giữ vật chứng gồm: 01 bánh hình khối chữ nhật, bên trong có 03 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói có 10 túi nilon, tổng 30 túi có đựng các viên nén màu hồng, K khai là ma túy tổng hợp; 01 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc xe máy.

Hồi 02 giờ 20 phút ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành lập Biên bản xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 30 túi nilon (24 túi màu xanh và 06 túi màu hồng) có tổng cộng 5.868 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 537,45 gam; trích lấy trong mỗi túi 03 viên, tổng 90 viên có khối lượng 7,50 gam ký hiệu từ K1 đến K30 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ K1 đến K30 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 7,50gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 537,45 gam; Loại Methamphetamine*”.

Tại biên bản phạm tội bị bắt quả tang và quá trình điều tra, An Văn K khai nhận:

Năm 2020, khi đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La về tội Mua bán trái phép chất ma túy, An Văn K gặp một phạm nhân nam nhà ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*K không biết họ tên và không biết địa chỉ cư trú cụ thể*) cũng đang chấp hành án tại đây. Qua nói chuyện, người này đã cho K số điện thoại của một người đàn ông không biết tên, nhà ở Thành phố Hà Nội có nhu cầu muốn mua ma túy.

Ngày 28/01/2022, K ra tù về sinh sống tại địa phương. Đến khoảng cuối tháng 01/2023, do cần có tiền tiêu, K đã gọi điện thoại cho người đàn ông ở Thành phố Hà Nội để trao đổi mua bán ma túy. Người này đã đặt mua 01 áo (30 túi) hồng phiên với thỏa thuận K đi tìm mua ma túy mang xuống Hà Nội, người này sẽ trả cho K số tiền gốc mua ma túy và 15.000.000 đồng tiền công. K đồng ý và hẹn ngày 19/02/2023 sẽ mang ma túy xuống. Người đàn ông bảo K xóa số điện thoại của người đàn ông đi, đến ngày 19/02/2023 sẽ dùng số thuê bao khác gọi cho K để giao dịch. K đồng ý và xóa số điện thoại của người đàn ông trong điện thoại.

Trong thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 17/02/2023, K nhiều lần tìm mỗi mua ma túy để bán cho người đàn ông ở Hà Nội nhưng không được. Đến chiều ngày 17/02/2023, K gọi điện thoại cho Luyện Văn B, sinh năm 1990, nhà ở cùng bản nhờ mua hộ 30 túi hồng phiến, B báo giá mỗi túi hồng phiến khoảng 2.100.000 đồng, K đồng ý và mang 64.500.000 đồng đến khu vực hồ bản Mòn, thuộc tiểu khu thị trấn MC, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giao cho B. Sau khi nhận tiền, B hẹn khi có ma túy sẽ liên lạc.

Sáng ngày 19/02/2023, B gọi điện thoại cho K thông báo đang cùng Tạ Hữu T, nhà ở cùng bản đi tìm mua ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho K thông báo đã mua được ma túy và bảo K đi đến khu vực thác Dải Yếm kiểm tra đường cho Bảo. Sau khi K đi đến thác Dải Yếm đã gọi điện thoại cho B thông báo là không có Công an làm việc. Một lúc sau, K thấy B điều khiển xe máy chở T đi ngang qua chỗ K đứng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K gọi điện thoại hẹn B mang ma túy đến khu vực ruộng NBông, thuộc bản BS, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giao cho K. Sau đó, K điều khiển xe máy biển kiểm soát 26G1-324.08 đến điểm hẹn gặp và nhận 30 túi hồng phiến từ B. K cất số ma túy vừa nhận vào túi bên trái của áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà, còn B đi theo đường ruộng đi đâu K không biết. Khi K đi ra quốc lộ 43 thuộc khu vực bản, xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKS-P1 ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố An Văn K về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo An Văn K thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông An Kim N (là bố đẻ của An Văn K) khai nhận chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26G1-324.08 An Văn K sử dụng và bị thu giữ ngày 19/02/2023 là tài sản hợp pháp của ông N. Ông N không biết việc An Văn K sử dụng xe làm phương tiện để đi mua ma túy; không liên quan đến hành vi phạm tội của An Văn K và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông chiếc xe máy bị thu giữ nêu trên.

* Tranh luận tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo An Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo An Văn K mức án 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; Test thử ma túy của An Văn K.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của An Văn K là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho ông An Kim N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26G1-324.08 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo An Văn K trình bày lời bào chữa nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có ông ngoại là người có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại cho ông An Kim N chiếc xe máy bị thu giữ trong vụ án.

Bị cáo An Văn K nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông An Kim N không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 19/02/2023, tại khu vực bản , xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, An Văn K bị Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang vận chuyển trái phép 537,45 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích mua lại, vận chuyển để bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 19/02/2023 tại bản 19/8, xã Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đối với An Văn K cùng vật chứng thu giữ là 01 bánh hình khối chữ nhật, bên trong có 03 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói có 10 túi nilon, tổng 30 túi có đựng các viên nén màu hồng.

- Biên bản xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 02 giờ 20 phút ngày 20/02/2023 tại Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 30 túi nilon (24 túi màu xanh và 06 túi màu hồng) có tổng cộng 5.868 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 537,45 gam.

- Kết luận giám định số: 445/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 537,45 gam; Loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của An Văn K tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Đinh Quang H, sinh năm 1973, trú tại: Bản , xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với An Văn K; Phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo An Văn K đã phạm vào tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo An Văn K thực hiện phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 537,45 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo An Văn K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, mua lại để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích mua ma túy, vận chuyển,

cất giấu để bán lại cho người khác thu lợi bất chính chưa kịp bán lại thì bị phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng đã thực hiện mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo An Văn K xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy và tội phạm khác. Là hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn chính trị xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Bị cáo An Văn K đã bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số: 09/2020/HSST ngày 07/02/2020; bị cáo chấp hành án xong ngày 28/01/2022, đến ngày 19/02/2023 thì phạm tội mới. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại (*ông Đỗ Văn T*) là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo An Văn K ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo An Văn K đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo An Văn K còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trước khi bị bắt bị cáo sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng có giá trị lớn và không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan:

Đối với người đàn ông ở Thành phố Hà Nội theo An Văn K khai là người

mua ma túy của bị cáo: Kết quả điều tra xác định K không biết họ tên, địa chỉ cư trú và không nhớ số điện thoại của người đàn ông này. Ngoài lời khai của K thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là có căn cứ đúng quy định.

Đối với phạm nhân nam nhà ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo An Văn K khai là người đã cho K số điện thoại của người đàn ông có nhu cầu mua ma túy ở Thành phố Hà Nội: Kết quả điều tra xác định K không biết họ tên và địa chỉ cư trú của người này. Ngoài lời khai của K thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với Luyện Văn B sinh năm 1990, trú tại: Bản , xã MS huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo An Văn K khai ngày 17/02/2023 K đưa cho B 64.500.000 đồng nhờ mua hộ 30 túi hồng phiến: Quá trình điều tra xác định tại bản , xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La có đối tượng Luyện Văn B cư trú. Cơ quan điều tra đã triệu tập B để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy với K nhưng B không thừa nhận được đi mua ma túy cho K; Tiến hành cho An Văn K và Luyện Văn B đối chất, kết quả hai bên giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của K thì không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ khác làm căn cứ để xử lý đối với Luyện Văn B trong vụ án này.

Đối với Tạ Hữu T, sinh năm 1989, trú tại: Bản , xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, theo An Văn K khai là người biết và có liên quan đến việc mua bán ma túy của K và L: Quá trình điều tra xác định tại bản , xã MS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La có đối tượng Tạ Hữu T cư trú. Cơ quan điều tra đã triệu tập T để làm rõ mức độ liên quan đến hành vi mua bán ma túy của K nhưng tại các thời điểm triệu tập T không có mặt tại địa phương nơi cư trú, không xác định được T đang làm gì, ở đâu. Ngoài lời khai của K thì không thu thập được thêm tài liệu, chứng cứ khác làm căn cứ để xử lý đối với Tạ Hữu T trong vụ án này.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với 515,72 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định và vỏ gói niêm phong ban đầu; Test thử ma túy của An Văn K: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của An Văn K: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 26G1-324.08 tạm giữ của An Văn K: Kết quả điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông An Kim N. Ngày 19/02/2023, ông N cho K mượn chiếc xe máy nêu trên để sử dụng. Ông N không biết việc K sử dụng xe làm phương tiện để đi mua ma túy; không liên quan đến hành vi phạm tội của K. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, ông Ng đề nghị xem xét, trả lại cho ông N chiếc xe máy nêu trên là có căn cứ, cần chấp nhận. Vận dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[10] Về án phí: Bị cáo An Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo An Văn K phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo An Văn K 20 (hai mươi) năm tù, “ thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 19/02/2023”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo An Văn K được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: *(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồ 16 giờ 45 phút ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)*

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 515,72 gam ma túy, loại Methamphetamine + Vỏ gói niêm phong vật chứng ban đầu, 24 vỏ túi nilon màu xanh, 06 vỏ túi nilon màu hồng được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an huyện Mộc Châu còn nguyên niêm phong.

- Test thử ma túy của An Văn K được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong.

2.2. Đối với vật chứng, tài sản được niêm phong trong một chiếc phong bì của Công an huyện Mộc Châu còn nguyên niêm phong *(khoản 03 Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản)* xử lý như sau:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M12 vỏ màu xanh lắp kèm 01 sim điện thoại.

- Tịch thu tiêu hủy vỏ gói niêm phong ban đầu.

2.3. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông An Kim N 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 26G1-324.08, số máy JA39E-1614555, số khung

RLHJA3914LY276184, xe có 02 gương chiếu hậu kèm 01 chìa khóa, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo An Văn K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 31/8/2023*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

